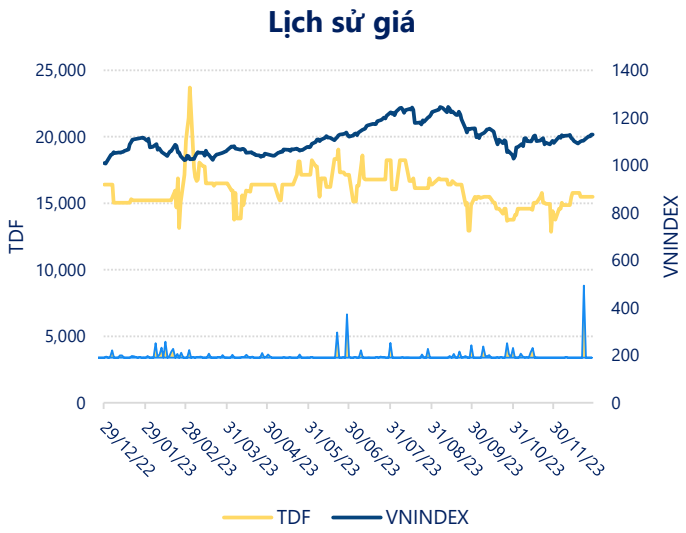
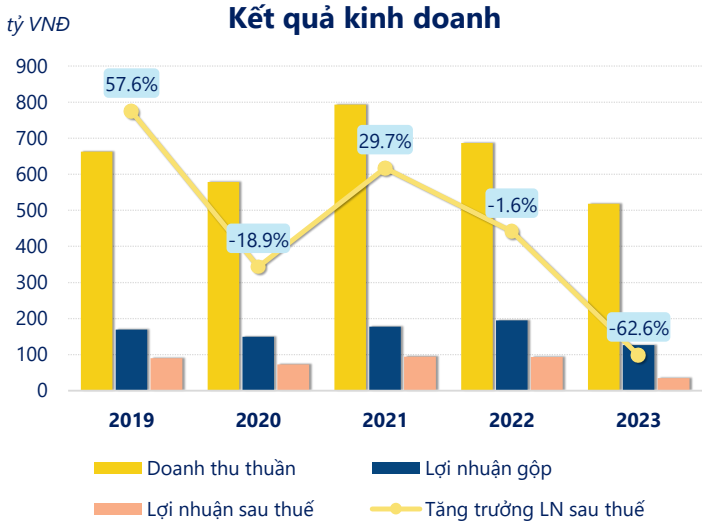
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	15,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.2%	0.0%	-5.0%

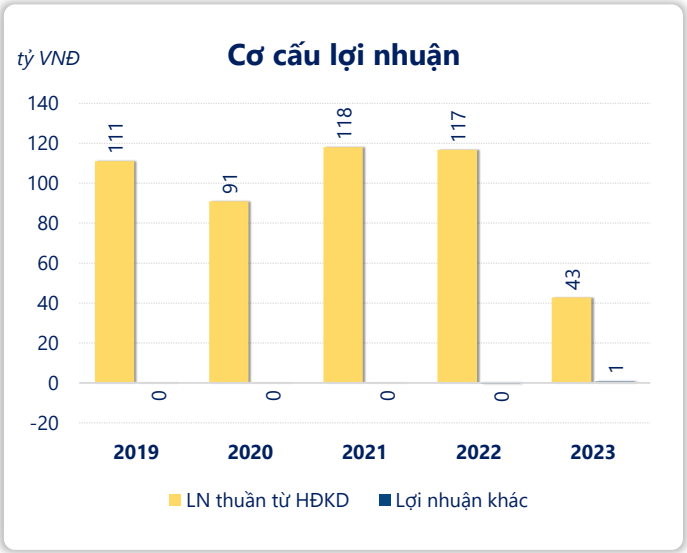
	2023	YoY
DT thuần	519 tỷ VNĐ	▼ 168 ▼ 24.5%
LN gộp	126 tỷ VNĐ	▼ 69.0 ▼ 35.2%
LN thuần	42.9 tỷ VNĐ	▼ 74.1 ▼ 63.3%
LN sau thuế	34.8 tỷ VNĐ	▼ 58.2 ▼ 62.6%
ROE	4.5%	+/- YoY ▼ 7.9%
ROA	2.1%	+/- YoY ▼ 4.4%

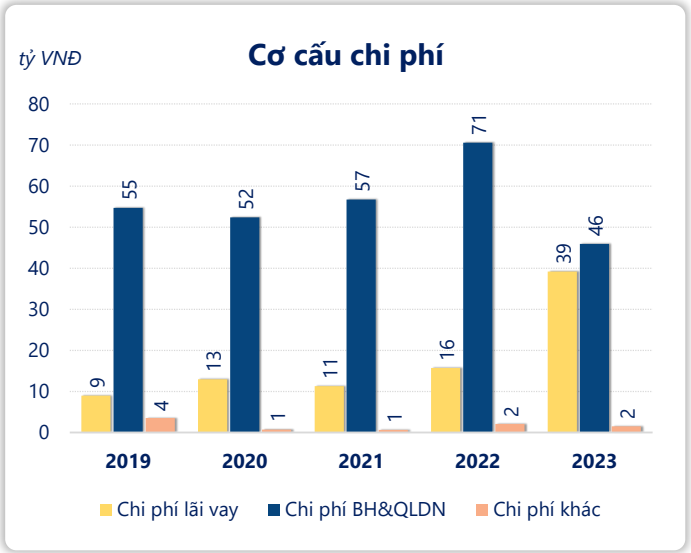




Kết quả kinh doanh **TDF** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 24.5%** chỉ còn **518.6** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 62.6%** chỉ còn **34.82** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **4.54%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

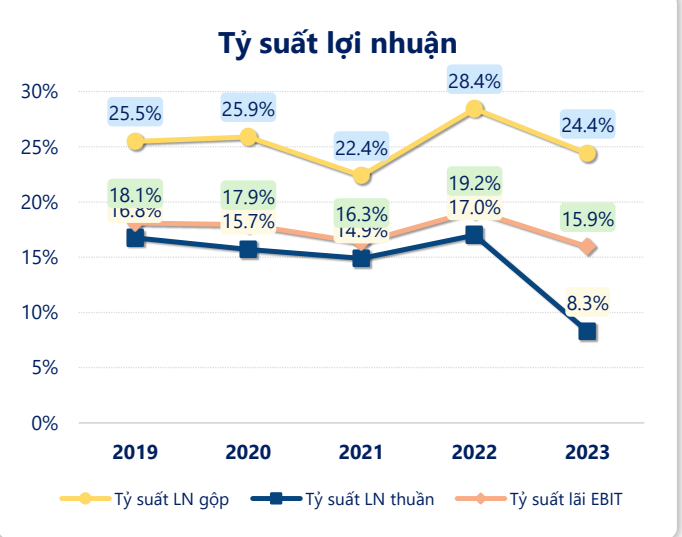


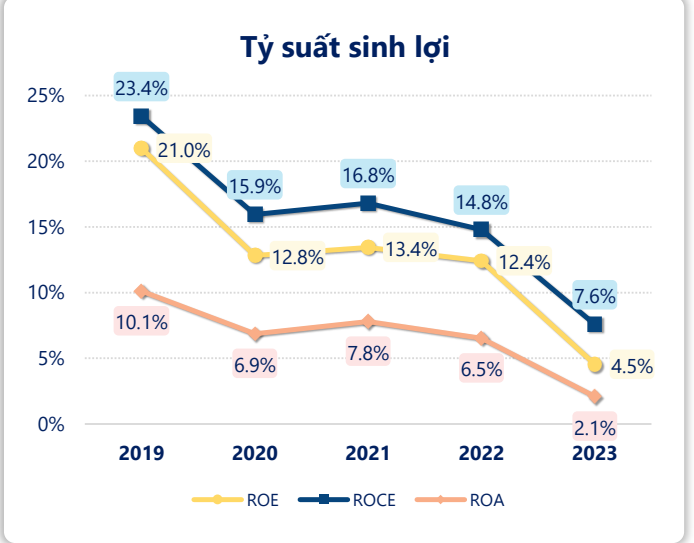


Năm **2023**, **TDF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **42.86** tỷ đồng, **giảm đi 73.84** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (95.94 tỷ đồng) là 53.08 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

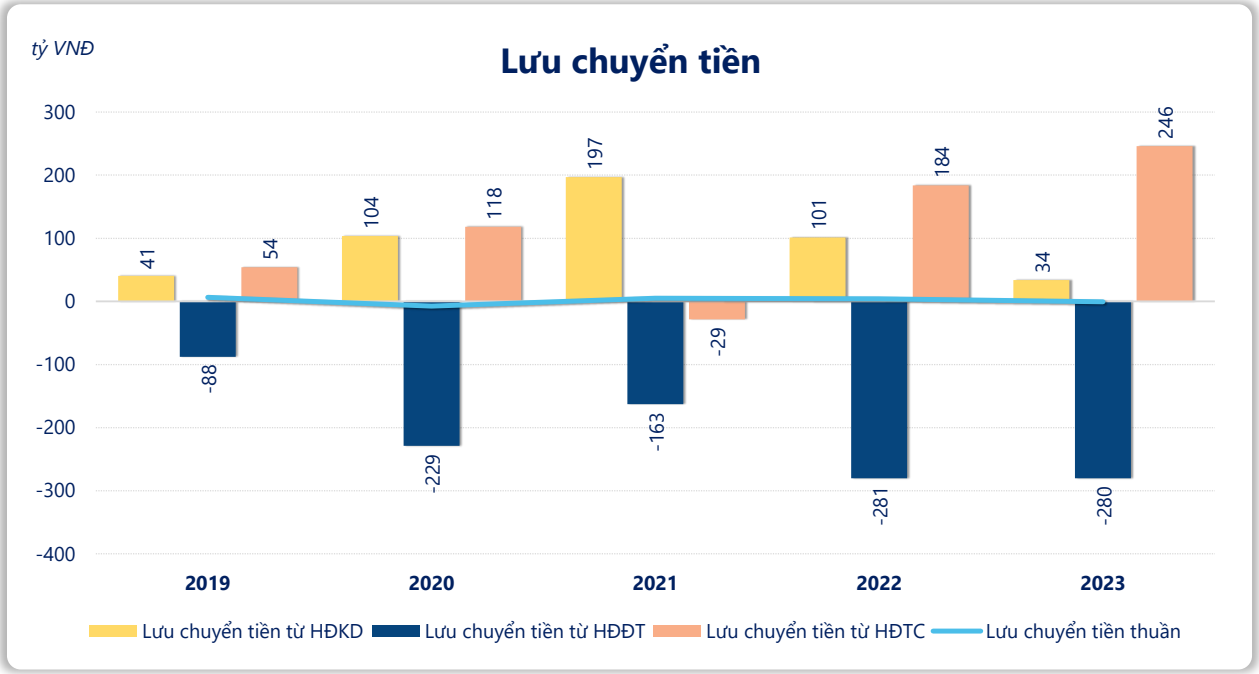
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **39.18** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **45.93** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.53** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TDF năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **4.54%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**663**	**578**	**793**	**687**	**519**
Giá vốn hàng bán	494	429	615	491	392
Lợi nhuận gộp	**169**	**150**	**178**	**195**	**126**
Doanh thu HĐTC	1.71	6.69	8.91	7.90	1.57
Chi phí TC	4.93	13.2	11.5	15.9	39.2
Chi phí lãi vay	**8.93**	**12.9**	**11.3**	**15.7**	**39.2**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	29.3	30.1	30.1	38.5	24.0
Chi phí QLDN	25.4	22.3	26.7	32.1	21.9
LN thuần từ HĐKD	**111**	**90.9**	**118**	**117**	**42.9**
Lợi nhuận khác	-0.09	-0.03	-0.05	-0.47	0.64
LN trước thuế	**111**	**90.9**	**118**	**116**	**43.5**
Lợi nhuận sau thuế	**89.8**	**72.9**	**94.5**	**93.0**	**34.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**89.8**	**72.9**	**94.5**	**93.0**	**34.8**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của TDF bằng **-0.84** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (4.11 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **33.55** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-280.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **245.9** tỷ đồng.